

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 28-02-2025  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Tịnh Thới  
2. Ông Hồ Phi Công

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký viên nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 582/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc Xuân T, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Ấp Chiến Thắng, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai

*(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Ngọc Xuân T trình bày: Chị và anh Nguyễn Xuân H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, hay xảy ra cãi vã, mặt khác chị T và gia đình anh H mâu thuẫn nhưng anh H không bảo vệ đồng cảm cùng chị T mà đứng về phía gia đình của mình để dằn vặt chị T dẫn đến anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2024 đến nay, anh H thường xuyên gọi điện thoại chửi bới, xúc phạm danh dự của chị. Nay

tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H.

Về con chung: Chị Trần Ngọc Xuân T và anh Nguyễn Xuân H có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày: 12/6/2018; Nguyễn Đình P, sinh ngày: 26/3/2021. Khi ly hôn, chị Tiên đồng Ý giao các con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Trần Ngọc Xuân T trình bày không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trần Ngọc Xuân T trình bày không có nợ chung.

- Bị đơn anh Nguyễn Xuân H trình bày: Anh và chị Trần Ngọc Xuân T kết hôn với nhau vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu cuộc sống theo anh H trình bày là không có mâu thuẫn gì xảy ra, chị T1 cà phê tại L nhưng anh không đồng ý nhưng vẫn đi, hết 3 tháng nhưng chị T không về nhà từ tháng 6/2024 đến nay. Anh cố gắng thuyết phục nhưng chị T không chịu. Từ đó anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2024 đến nay. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Chị Trần Ngọc Xuân T và anh Nguyễn Xuân H có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày: 12/6/2018; Nguyễn Đình P, sinh ngày: 26/3/2021. Nếu chị T cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi các con chung là cháu N, cháu P và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Xuân H trình bày không giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Xuân H trình bày không có nợ chung.

#### **Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho cho chị Trần Ngọc Xuân T được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H.

Về con chung: Chị Trần Ngọc Xuân T và anh Nguyễn Xuân H có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày: 12/6/2018; Nguyễn Đình P, sinh ngày: 26/3/2021. Chị Tiên đồng Ý giao 02 con chung là cháu N, cháu P trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cũng đồng ý nuôi các con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu N, cháu P cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Trần Ngọc Xuân T và anh Nguyễn Xuân H trình bày không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung chị Trần Ngọc Xuân T và anh Nguyễn Xuân H trình bày không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Chị Trần Ngọc X Tiên khởi kiện anh Nguyễn Xuân H về việc Ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung. Do đó, quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Nguyễn Xuân H có nơi cư trú tại ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Trần Ngọc Xuân T khởi kiện anh Nguyễn Xuân H, nên xác định chị T là nguyên đơn, anh H là bị đơn theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Ngọc Xuân T và anh Nguyễn Xuân H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Ngọc Xuân T và anh Nguyễn Xuân H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc Xuân T và anh Nguyễn Xuân H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn, nhận thấy: Chị T yêu cầu ly hôn nhưng anh H không đồng ý ly hôn. Nhận thấy, cả hai anh chị đều thừa nhận không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2024 đến nay, bản thân anh chị đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không thành do chị T xác định không còn tình cảm với anh H nữa. Thiết nghĩ cuộc hôn nhân của anh chị mà tồn tại thì sẽ không có tiếng nói chung, không hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về con chung: Chị Trần Ngọc Xuân T và anh Nguyễn Xuân H có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày: 12/6/2018; Nguyễn Đình P, sinh ngày: 26/3/2021. Chị Tiên đồng Ý giao các con chung cho anh H nuôi và anh H cũng đồng ý nuôi 02 con. Xét thấy, hiện nay hai con chung hiện nay đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng nên tiếp tục giao 02 con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H tạm thời không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con để nuôi cháu N, cháu P1 không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị Trần Ngọc Xuân T và anh Nguyễn Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[8] Về nợ chung: Chị Trần Ngọc Xuân T và anh Nguyễn Xuân H trình bày không có nên không xem xét.

[9] Về án phí: Chị Trần Ngọc Xuân T nộp 300.000 đồng án phí dân sự

sơ thẩm.

[10] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Trần Ngọc Xuân T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc Xuân T được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H.

2. Về con chung: Chị Trần Ngọc Xuân T và anh Nguyễn Xuân H có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày: 12/6/2018; Nguyễn Đình P, sinh ngày: 26/3/2021.

Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc An N1, cháu Nguyễn Đình P cho mẹ là anh Nguyễn Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: tạm thời anh Nguyễn Xuân H không yêu cầu chị Trần Ngọc X Tiêncấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Chị Trần Ngọc Xuân T được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Trần Ngọc Xuân T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Ngọc Xuân T3 nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0011446 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Chị Trần Ngọc Xuân T3 nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Ngọc Xuân T, anh Nguyễn Xuân H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc

niêm yết bản án theo quy định.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Trang**